

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16-6-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nghiêm Văn Luyến, bà Vũ Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị K, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm 5, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn H, sinh năm 1998; địa chỉ: Xóm 1, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 02 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Vũ Thị K trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn H tự nguyện chung sống với nhau, tổ chức cưới theo phong tục tập quán từ cuối năm 2018, đến ngày 08/01/2019 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình, theo giấy chứng nhận kết hôn số 03/2019. Vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên chưa tìm hiểu kỹ trước khi kết hôn, do sự khác biệt về quan điểm sống, anh H có tính chơi bời, không tu chí làm ăn, chăm lo cho gia đình, hay ghen tuông vô cớ rồi gây sự với vợ con. Do đó vợ chồng thường xuyên bất hòa, không khí

gia đình luôn căng thẳng và ngày càng nảy sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2019 đến nay, không còn quan tâm gì tới nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, không thể cùng chung sống với nhau được nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Vũ Duy A sinh ngày 29/6/2018. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/3/2020 và trong quá trình hòa giải, bị đơn Vũ Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng anh kết hôn vào ngày 08/01/2019 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống vẫn hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra. Nay chị K làm đơn xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Về con: Vợ chồng có một con chung như chị K trình bày. Nếu ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử (HĐXX) đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh H vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh H.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, còn bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật. Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị K, cho chị K được ly hôn anh H; về con giao cháu Vũ Duy A sinh ngày 29/6/2018 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về án phí chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Vũ Thị K có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Vũ Văn H. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị K và anh Vũ Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo chị K trình bày thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên chưa tìm hiểu kỹ trước khi kết hôn, do sự khác biệt về quan điểm sống, anh H có tính chơi bời, ghen tuông vô cớ, không chịu tu chí làm ăn, chăm lo cho cuộc sống gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2019 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Còn theo anh H trình bày thì giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra, anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên anh không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ chồng về đoàn tụ với nhau. Tuy nhiên anh H không có động thái gì để níu kéo tình cảm vợ chồng, hàn gắn hôn nhân, xây dựng gia đình hạnh phúc. Qua xác minh tại địa phương, thì vợ chồng anh H, chị K hay xảy ra mâu thuẫn, chị K thường xuyên bỏ về gia đình bên ngoại ở xã C, huyện K, Ninh Bình, hiện nay sau khi sinh con được khoảng một tháng chị K đã đưa con về bên ngoại sinh sống. Như vậy chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân không đạt được. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị K, cho chị K được ly hôn anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Vũ Duy A sinh ngày 29/6/2018. Do cháu A còn nhỏ tuổi nên HĐXX thấy cần giao cháu A cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị K không yêu cầu.

[4] Về tài sản: Hai bên đương sự đều không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị K phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị K, cho chị K được ly hôn anh Vũ Văn H.

2. Về con: Giao cháu Vũ Duy A sinh ngày 29/6/2018 cho chị Vũ Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, anh Vũ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị K không yêu cầu. Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị K phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0010690 ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị K đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Vũ Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến